TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2019/HS-ST
Ngày 02-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN KIẾN AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lẫy

Bà Bùi Thùy Linh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Việt Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 16/2019/TLST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 360/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Phạm Đức Q, sinh ngày 08 tháng 3 năm 1987 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Tổ 9, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Nguyễn Thị H; vợ chồng bị cáo đã ly hôn, có 01 con sinh năm 2008; tiền án, tiền sự, nhân thân: Ngày 31/10/2017 Công an huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi mua dâm với mức phạt tiền là 750.000đ (đã chấp hành xong ngày 31/10/2017); bị cáo bị bắt ngày 21/12/2018, tạm giữ ngày 22-12-2018, tạm giam ngày 31-12-2018 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Nguyễn Thị N, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1992 tại Quảng Ninh. Nơi cư trú: Tổ 4, Khu V 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quốc N và bà Trương Thị T; có chồng là Nguyễn Quang H, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt ngày 21-12-2018, bị tạm giữ ngày 22-12-2018, tạm giam ngày 31-12-2018 tại Trại tạm giam Công an thành phố Hải Phòng đến ngày 17-5-2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Bảo lĩnh" thay thế biện pháp "tạm giam". Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu V 2, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều tối ngày 19-12-2018 Nguyễn Thị N mua của một người đàn ông không quen biết tại khu vực Công viên xanh thuộc phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh 01 gói ma túy đá kích thước 1x1cm với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) để về sử dụng. Sau khi sử dụng, số ma túy đá còn lại N tiếp tục cho vào túi nilon kích thước 1x1cm và để vào trong túi xách để sử dụng sau.

Khoảng 10 giờ ngày 21 tháng 12 năm 2018, Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N và Trịnh Văn H đi xe taxi của hãng P do Nguyễn Mạnh H điều khiển đi từ thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh về quận K, thành phố Hải Phòng để dự sinh nhật con trai của Q. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Q, N, H và H vào ăn cơm trưa tại quán cơm khu vực Ngã 5 Kiến An. Tại đây, Q gọi điện thoại cho Nguyễn Thành T là bạn Q ra ăn cơm. T đồng ý và cùng với Trịnh Văn T ra quán cơm và ăn cùng nhóm của Q. Sau khi ăn cơm xong, Q, N, H, T về nhà T để nghỉ ngơi còn T nhờ H lái xe chở T sang khu vực đường Hai Bà Trưng, Lê Chân gặp Phạm Văn D, đến nơi thì H ở ngoài đợi còn Trung vào gặp D. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Q điện thoại bảo T về để Q về sinh nhật con. Lúc này, Q, N, H đang ngồi nói chuyện với nhau tại bàn uống nước trên tầng 2 nhà T. Nguyễn Thị N biết Q có sử dụng ma túy đá nên lấy từ trong túi xách của N 01 túi ma túy đá kích thước 1x1cm đưa cho Q. Q biết túi tinh thể màu trắng do N đưa là ma túy đá nhưng vẫn nhận và cho số ma túy nêu trên vào túi quần bên phải phía trước. Quá trình N đưa ma túy đá cho Q, không có ai biết. Sau khi T và H về đến nơi, Q, N, H đi xuống, lên xe taxi để về nhà Q, T có việc nên cũng đi nhờ xe taxi, khi xe taxi đi đến cửa nhà số 8 đường N, phường N, quận K, thành phố Hải Phòng thì bị Công an quận Kiến An kiểm tra, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu giữ tại túi quần bên phải, phía trước của Phạm Đức Q 01 túi nilon kích thước 1x1cm, bên trong có tinh thể màu trắng, nghi là ma túy đá (mẫu số 1); 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu đen; 01 điện thoại Sony Xperia vỏ nhựa màu trắng và 200.000đ;

- Thu giữ tại túi quần bên phải phía trước Trịnh Văn H đang mặc 01 túi nilon kích thước 4x4cm bên trong có tinh thể màu trắng (mẫu số 2); 01 điện thoại Iphone 4 vỏ màu trắng; 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh;

- Thu giữ của Nguyễn Thị N 01 điện thoại Iphone 7 Plus vỏ màu vàng, 6.640.000đ để trong ví bên trong túi xách;

- Thu giữ của Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại Mastel vỏ nhựa màu tím, 01 điện thoại Xiaomi vỏ màu đen; 01 ô tô Hyundai i10 biển kiểm soát 30E-101.79;

- Thu giữ tại hốc cánh cửa xe bên ghế phụ phía trước 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 01 túi nilon kích thước 4x4cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 3).

Ngày 22-12-2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Tại Kết luận giám định số 628/KLGĐ ngày 24-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận:

- Tinh thể màu trắng có trong **mẫu số 01** gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1992 gam, là loại Methamphetamine;

- Tinh thể màu trắng trong **mẫu số 02** gửi giám định có khối lượng 0,2271 gam là Dimethylsulfone, không tìm thấy thành phần ma túy;

- Tinh thể màu trắng trong **mẫu số 03** có khối lượng 14,9054 gam là loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Đức Q chỉ thừa nhận hành vi cất giữ trái phép 0,1992 gam Methamphetamine được Công an quận Kiến An thu giữ trong túi quần của Phạm Đức Q. Đối với 14,9054 gam Methamphetamine, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã tiến hành điều tra nhưng chưa xác định được số Methamphetamine này là của ai, ai là người để vào hốc cánh cửa xe bên ghế phụ phía trước xe ô tô biển kiểm soát 30E-101.79 nên đã quyết định tách ra để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau.

Ngày 17-6-2019 tại bản Cáo trạng số 15/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng truy tố Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51 Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 18 đến 24 tháng tù; căn cứ điểm c khoản 1, 5 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Đức Q từ 12 tháng đến 18 tháng tù; phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo số tiền 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao bì mẫu vật trong phong bì niêm phong số 682A/2018/PC09; 01 phong bì niêm phong số 682B/2018/PC09 bên trong là mẫu số 2 có túi nilon kích thước 4x4cm bên trong có Dymethylsulfone còn lại sau giám định;

Trả lại Phạm Đức Q 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu đen, 01 điện thoại Sony Xperia vỏ nhựa màu trắng và số tiền 200.000đ; trả lại Nguyễn Thị N 01 điện thoại Iphone 7 Plus vỏ màu vàng và số tiền 6.640.000đ nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng và Giấy nộp tiền ngày 07/3/2019.

Giao vật chứng là lượng Methamphetamine còn lại sau giám định của 14,9054 gam trong vỏ bao thuốc lá Vinataba được đựng trong phong bì số 682C/2018/PC09 cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An quản lý để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Bị cáo Nguyễn Thị N có hành vi dùng 300.000đ mua 01 gói ma túy đá với mục đích sử dụng cá nhân. Sau khi sử dụng, phần còn lại đã cất giữ trái phép trong túi xách để tiếp tục sử dụng; ngày 21-12-2018 N đã đưa số ma túy đá còn lại trong túi xách cho Phạm Đức Q. Phạm Đức Q biết túi tinh thể màu trắng do N đưa cho là ma túy đá nhưng đã cất giữ trái phép trong túi quần bên phải phía trước với mục đích để sử dụng. Như vậy hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Đức Q đã vi phạm Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Đức Q về tội danh theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của nhà nước mà còn tạo ra một lớp người nghiện, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người. Ma túy là một

trong các nguyên nhân làm phát sinh nhiều vi phạm pháp luật khác đồng thời còn gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trưng cầu giám định đối với túi tinh thể màu trắng thu giữ tại túi quần bên phải phía trước của Phạm Đức Q. Tại Kết luận giám định số 628/KLGĐ ngày 24-12-2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Tinh thể màu trắng có trong **mẫu số 01** (là túi tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Đức Q) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1992 gam, là loại Methamphetamine. Như vậy khối lượng Methamphetamine chứng minh được do các bị cáo Nguyễn Thị N, Phạm Đức Q cất giữ trái phép là 0,1992 gam, đây là tình tiết định khung hình phạt theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thị N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Đối với bị cáo Phạm Đức Q: Ngày 31/10/2017 Công an huyện K, tỉnh Hải Dương phạt hành chính bị cáo số tiền 750.000đ về hành vi mua dâm, bị cáo đã chấp hành xong ngày 31/10/2017, tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 21/12/2018 thì tiền sự này của bị cáo đã được xóa theo quy định của pháp luật.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị N: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tính đến thời điểm xét xử, bị cáo N đang có thai (08 tháng) và nuôi 02 con nhỏ. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Phạm Đức Q: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị N: Bị cáo Nguyễn Thị N có hành vi dùng số tiền 300.000đ để mua Methamphetamine về sử dụng. Sau khi sử dụng, số Methamphetamine còn lại là 0,1992 gam N đã cất giữ trái phép đến ngày 21/12/2018 đã cung cấp cho Phạm Đức Q để Quân sử dụng. Hành vi vi phạm pháp luật này của bị cáo Nguyễn Thị N là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Đức Q. Như vậy trong vụ án, bị cáo N có vai trò chính, quyết định đến việc phạm tội của các bị cáo vì vậy mức hình phạt của bị cáo N phải cao hơn mức hình phạt đối với bị cáo Phạm Đức Q. Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức án nghiêm khắc, đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Về hình phạt đối với bị cáo Phạm Đức Q: Bị cáo Phạm Đức Q tuy biết rõ gói tinh thể màu trắng do Nguyễn Thị N đưa cho bị cáo là ma túy đá nhưng bị cáo vẫn nhận, cất vào túi quần bên phải phía trước với mục đích sử dụng. Việc áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với mức án nghiêm khắc và cần thiết phải tiếp tục cách ly bị cáo

ra khỏi đời sống xã hội một thời gian. Tuy nhiên xét về vai trò, bị cáo có vai trò thấp hơn bị cáo Nguyễn Thị N, do đó có thể chiếu cố, khoan hồng xử bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp pháp luật.

[10] Về hình phạt bổ sung: Cần áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), bị cáo Phạm Đức Q số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

[11] Về vật chứng thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã thu giữ của Phạm Đức Q 01 túi nilon kích thước 1x1cm bên trong chứa 0,1992 gam Methamphetamine, 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu đen, 01 điện thoại Sony Xperia vỏ nhựa màu trắng và 200.000đ; thu giữ của Trịnh Văn H 01 túi nilon kích thước 4x4cm bên trong có Dymethylsulfone, 01 điện thoại Iphone 4 vỏ màu trắng; 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh; thu giữ của Nguyễn Thị N 01 điện thoại Iphone 7 Plus vỏ màu vàng, 6.640.000đ; thu giữ của Nguyễn Mạnh H 01 điện thoại Mastel vỏ nhựa màu tím, 01 điện thoại Xiaomi vỏ màu đen; 01 ô tô Hyundai i10 biển kiểm soát 30E-101.79; thu giữ tại hốc cánh cửa xe bên ghế phụ phía trước 01 vỏ bao thuốc lá Vinataba bên trong có 01 túi nilon kích thước 4x4cm đựng 14,9054 game Methamphetamine.

[12] Về xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An: Đối với xe ô tô 30E-10179 xác định là của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại và Dịch vụ Vận tải P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại cho Công ty P; đối với 01 điện thoại Iphone 4 vỏ màu trắng; 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu xanh thu giữ của Trịnh Văn H và 01 điện thoại Mastel vỏ nhựa màu tím, 01 điện thoại Xiaomi vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Mạnh H, xét không liên quan đến tội phạm nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã trả lại cho Trịnh Văn H, Nguyễn Mạnh H quản lý sử dụng. Như vậy việc xử lý vật chứng nêu trên của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An là đúng quy định của pháp luật.

[13] Về xử lý tiền, vật không liên quan đến tội phạm: Đối với 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu đen, 01 điện thoại Sony Xperia vỏ nhựa màu trắng và 200.000đ thu giữ của Phạm Đức Q; 01 điện thoại Iphone 7 Plus vỏ màu vàng, 6.640.000đ thu giữ của Nguyễn Thị N quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định không liên quan đến tội phạm nên cần trả lại cho Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N quản lý sử dụng, nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[14] Về xử lý vật chứng là vật liên quan đến tội phạm, vật không còn giá trị sử dụng: Đối với 01 túi nilon kích thước 4x4cm bên trong có Dymethylsulfone không còn giá trị sử dụng và 01 túi nilon kích thước 1x1cm bên trong chứa 0,1992 gam Methamphetamine cần tịch thu tiêu hủy.

[15] Về xử lý đối với số ma túy còn lại sau giám định của 14,9054 gam Methamphetamine: Trong vụ án này Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An đã thu giữ 14,9054 gam Methamphetamine trong vỏ bao thuốc lá Vinataba tại hốc cánh cửa xe bên phụ phía trước xe taxi biển kiểm soát 30E-101.79, quá trình điều tra chưa xác định được số ma túy này là của ai, ai là người để vào vị trí đó nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An và Viện Kiểm sát nhân dân quận Kiến An đã thống nhất quyết định tách ra tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là đúng quy định của pháp luật, do vậy cần giao vật chứng nêu trên cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An quản lý để điều tra, làm rõ và giải quyết theo thẩm quyền.

[16] Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Thị N, quá trình điều tra chưa xác định được lai lịch, địa chỉ do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau là phù hợp pháp luật.

[17] Trong vụ án này Nguyễn Thành T và Trịnh Văn H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an quận Kiến An đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thành T. Đối với Trịnh Văn H, Công an quạn Kiến An đã chuyển tài liệu về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huy đến Công an thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh để xử lý theo thẩm quyền là phù hợp pháp luật.

[18] Về án phí: Các bị cáo Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, n khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, trừ cho bị cáo 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày do đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 21/12/2018 đến ngày 17/5/2019).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Phạm Đức Q 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giữ là ngày 21-12-2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với Phạm Đức Q số tiền là 5.000.000đ (năm triệu đồng), đối với Nguyễn Thị N số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng) để tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 682A/2018/PC09 bên trong đựng số Methamphetamine và vỏ mẫu vật còn lại sau giám định; 01 phong bì niêm phong số 682B/2018/PC 09 bên trong có 01 túi nilon kích thước 4x4cm và số Dymethylsulfone còn lại sau giám định;

Trả lại Phạm Đức Q 01 điện thoại Nokia vỏ nhựa màu đen, 01 điện thoại Sony Xperia vỏ nhựa màu trắng và số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); trả lại Nguyễn Thị N 01 điện thoại Iphone 7 Plus vỏ màu vàng và số tiền 6.640.000đ (sáu triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng) nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi

hành án theo Biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng và Giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ngày 07/3/2019 tại Kho bạc nhà nước quận Kiến An.

Giao 01 phong bì số 682C/2018/PC09 bên trong đựng số Methamphetamine còn lại sau giám định và vỏ bao bì chứa mẫu vật cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Kiến An quản lý để tiếp tục điều tra, xử lý theo thẩm quyền (theo biên bản giao nhận vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự quận Kiến An).

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Đức Q, Nguyễn Thị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- VKSND quận Kiến An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT-Công an quận Kiến An;
- CQTHAHS-Công an quận Kiến An;
- Chi cục THADS quận Kiến An;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Trại tạm giam Hải Phòng;
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Minh Thông